

Số: 334 /QĐ-UBND

Bến Cầu, ngày 15 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai kế hoạch vốn đầu tư nhà nước giao và
phân bổ vốn đầu tư năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3033/QĐ-UBND, ngày 18/12/2020 của UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt kế hoạch vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND, ngày 29/01/2021 của UBND huyện Bến Cầu về việc phân khai Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021-Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung huyện;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-UBND, ngày 29/01/2021 của UBND huyện Bến Cầu về việc phân khai Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021-Nguồn vốn tình hỗ trợ mục tiêu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 42/TTr-TCKH ngày 23/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kế hoạch vốn đầu tư nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư năm 2021 với tổng số dự án được công khai là: 61 dự án.

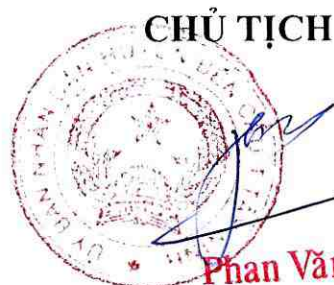
(Chi tiết như biểu 01/CKTC-ĐTXD kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

(Quyết định này thay thế Quyết định số 124/QĐ-UBND, ngày 16/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu)

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, VP HĐND&UBND huyện.



Phan Văn Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU**

Biểu mẫu : 01/CKTC-ĐT XD

**CÔNG KHAI VỀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NHÀ NƯỚC GIAO VÀ PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ
NĂM 2021**

(Theo Quyết định số: 3033/QĐ-UBND, ngày 18/12/2020 của UBND huyện Bến Cầu; Quyết định số: 231/QĐ-UBND, ngày 29/01/2021 của UBND huyện Bến Cầu; Quyết định số: 232/QĐ-UBND, ngày 29/01/2021 của UBND huyện Bến Cầu)

Đơn vị: Triệu đồng

		Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Tổng số	70.131	70.131	
I	Vốn thiết kế quy hoạch	-	-	
II	Vốn chuẩn bị đầu tư	-	-	
III	Vốn thực hiện dự án	70.131	70.131	
A	Dự án nhóm A	-	-	
B	Dự án nhóm B	-	-	
C	Dự án nhóm C	70.131	70.131	
A	VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN	27.559	27.559	
A.1	NGUỒN VỐN XDCB TẬP TRUNG	19.220	19.220	
I	Đối ứng dự án nông thôn mới	601	601	
1	Sỏi phún tuyến đường ấp Bàu Tép, từ đất ông Nguyễn Văn Trục TT9 đến nhà ông Trần Văn Tạo	138	138	
2	Sỏi phún tuyến đường ấp B, từ nhà ông Phạm Văn Oi đến nhà ông Lê Thanh Bình	216	216	
3	Sỏi phún tuyến đường ấp B, từ nhà ông Phạm Văn Thắng đến nhà bà Trương Thị Tâm	248	248	
II	Đối ứng dự án khác	1.962	1.962	
1	Công trình phụ trường Mẫu giáo Lợi Thuận	165	165	
2	Nhựa hoá tuyến đường Tiên Thuận 2 (đoạn 1), từ HBC 14 (nhà ông Tô) đến nhà ông Te	1.216	1.216	
3	Xây dựng các hạng mục Trung tâm văn hóa thể thao huyện gồm (Hồ bơi đa năng, sân tennis)	358	358	
4	Xây mới trụ sở UBND xã Long Giang	223	223	
III	Đối ứng đẽm dân cư liền kề biên giới	1.000	1.000	
1	Điểm Cầu Trắng	500	500	
2	Điểm Cây Me	500	500	
IV	Dự án triển khai mới năm 2021	15.656	15.656	
1	Sửa chữa cải tạo Khối vận huyện Bến Cầu	798	798	

		Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
2	Mở rộng thao trường huấn luyện CBB61	4.139	4.139	
3	Nâng cấp sỏi phún tuyến đường bờ bao rừng	4.009	4.009	
4	Sỏi phún nối từ tuyến đường dự án 327 đến chốt bảo vệ rừng	913	913	
5	Láng nhựa tuyến đường từ nhà Ut Lũy đến Trạm Biên phòng	2.265	2.265	
6	Xây mới kho vật chất công cụ hỗ trợ, vật chất phòng chống lụt bão	700	700	
7	Cổng, hàng rào nhà văn hóa ấp Thuận Đông, Thuận Tâm và Thuận Chánh	600	600	
8	Láng nhựa hẻm 219/26	1.433	1.433	
9	Sửa chữa hội trường, dãy nhà nghỉ cán bộ, chiến sỹ, nhà ăn và nhà bếp	800	800	
A.2	NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ	8.339	8.339	
I	SỰ NGHIỆP GIAO THÔNG	2.000	2.000	
	*Thanh toán công trình chuyển tiếp	2.000	2.000	
1	Sửa chữa tuyến đường từ Quỹ tín dụng nhân dân An Thạnh đến chợ An Thạnh và sửa chữa tuyến đường từ HBC-14 (đoạn từ TL786 đến trường tiểu học Tiên Thuận)	422	422	
2	Sỏi phún đường nhà ông Đẹp	4	4	
3	Sỏi phún đường trường Cống	354	354	
4	Bê tông xi măng cấp đình Long Thuận xuống nhà ông ba Lòn (400 mét)	7	7	
5	Sửa chữa tuyến đường từ nhà ông 7 Tây đến địa đạo Lợi Thuận	1.213	1.213	
II	SỰ NGHIỆP KIẾN THIẾT THỊ CHÍNH	839	839	
	* Thanh toán dự án chuyển tiếp	839	839	
1	Xây dựng mới 3 cổng chào có hệ thống đèn Led (300 triệu/cổng)	799	799	
2	Bổ sung hệ thống đèn đường trên địa bàn các xã, thị trấn	16	16	
3	Sửa chữa hồ ga 02 tuyến đường nhánh rẽ hướng đi Lợi Thuận và hướng đi Bến Đình	23	23	
III	NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THEO NGHỊ ĐỊNH 35/2015/NĐ-CP	5.500	5.500	
	* Thanh toán dự án chuyển tiếp	972	972	
1	Láng nhựa đường kênh tiêu 2 (đường Tiên Thuận mới)	230	230	
2	Đường trên kênh từ Cầu Trắng đến Chốt Y52, xã Tiên Thuận	177	177	
3	Nạo vét kênh KT2, KT3, xã Long Phước	272	272	
4	Bê tông thoát nước từ ruộng ông Tông đến đường HBC 14, xã Tiên Thuận	195	195	
5	Đường trên kênh T6, xã Lợi Thuận	98	98	

		Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
	* Dự án triển khai mới năm 2021	4.528	4.528	
1	Làm mới tuyến đường từ kênh Trầm Qua đến kênh Địa Xù	900	900	
2	Nạo vét mương Cồng khu vực Y52	450	450	
3	Sỏi phún tuyến đường từ nhà ông Dây đến ruộng ông Gáo	450	450	
4	Nạo vét kênh T2 đoạn từ cầu Trắng đến cầu Gò Cây	450	450	
5	Đường sỏi phún từ nhà ông Xón đến nhà ông Vi giáp đường sỏi phún Long Giang 5	928	928	
6	Sỏi phún tuyến đường từ Bến ông Kiêm đến kênh AT4	900	900	
7	Sỏi phún tuyến đường từ Tổ 5 đến đường Bàu Dài	450	450	
B	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ	42.572	42.572	
B.1	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ NÔNG THÔN MỚI XÃ AN THẠNH	39.572	39.572	
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	19.869	19.869	
1	Láng nhựa tuyến đường ấp Voi 01, từ nhà ông Trai đến bến ông Kiêm và ấp Voi 02, từ nhà ông 6 Hưng đến bến ông Châu	2.500	2.500	
2	Bê tông đường: ấp Voi 03, từ nhà ông 7 Non đến BCH QS xã; ấp Voi 05, từ nhà bà Thanh (đường Xuyên Á) đến trạm Y tế và ấp Voi 07, từ nhà ông 2 Xô đến nhà ông Bạ	835	835	
3	Cứng hóa đường ấp Voi 4	174	174	
4	Bê tông hóa đường ấp Voi 06, từ nhà ông Xê đến nhà ông Cu Nái	510	510	
5	Cứng hóa đường ấp Chánh 1....đến nhà ông Nghĩa	1.700	1.700	
6	Sửa chữa đường ấp Chánh - ấp Bến , từ nhà ông Sạn đến nhà ông Đức	967	967	
7	Sỏi phún đường ấp Chánh 3, từ ngã ba mã đến nhà ông Hường	1.033	1.033	
8	Láng nhựa hóa tuyến đường ấp Bến 01, từ nhà ông Thế đến nhà ông Mèo	973	973	
9	Cứng hóa tuyến đường: ấp Bến 03, từ nhà bà 5 Oi đến nhà ông 5 Mừng; ấp Bến 04, từ nhà ông 8 Quyên đến nhà ông 3 On và ấp Bến 05, từ nhà bà Duyên đến Rạch 3 Vít	870	870	
10	Láng nhựa đường An Thạnh 5, từ bến Bàu Bua đến cầu Tà Bang	3.665	3.665	
11	Bê tông đường: ấp Voi 10, từ nhà ông Ngôn đến nhà ông Điền; ấp Voi 11, từ nhà ông Uông đến bến 7 Bua	1.254	1.254	
12	Bê tông đường ấp Voi 19, từ nhà ông Minh đến nhà bà Xi	615	615	
13	Bê tông đường ấp Chánh 10, từ nhà ông Rinh đến nhà ông 9 Quyên	466	466	
14	Bê tông đường ấp Bến 22, từ nhà ông Ba Bón đến nhà ông Chung và đường ấp Bến 23 từ nhà ông Tùng đến nhà ông 2 Á	659	659	
15	Láng nhựa đường ấp Bến 11, từ nhà ông Ngừng đến sông Vàm cỏ	669	669	

		Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
16	Cứng hóa đường ấp Bến 08, từ nhà ông Hồng đến nhà ông Tô; Đường ấp 13, từ nhà ông Cường đến mã ấp Bến; Đường ấp Bến 14, từ nhà ông Trung đến nhà ông Hà và đường ấp bến 17, từ nhà ông Cang đến ngã ba mã (nhà ông Cà)	1.355	1.355	
17	Nhựa hóa tuyến đường ấp Bến 02, từ cổng văn hóa ấp Bến đến nhà ông 5 Khựng	1.624	1.624	
II	LĨNH VỰC VĂN HÓA	5.400	5.400	
1	Xây dựng Trung tâm TT-HTCĐ xã An Thạnh + Nhà văn hóa Ap Bến	5.400	5.400	
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC	14.303	14.303	
1	Trường Mẫu giáo An Thạnh 12 phòng	9.652	9.652	
2	Trường Mẫu giáo An Thạnh	4.651	4.651	
B.2	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ NÔNG THÔN MỚI XÃ NÂNG CAO	3.000	3.000	
1	Nâng cấp bê tông hóa tuyến đường GTNT từ nhà ông Trần Ngọc Liễu đến nhà ông Trịnh Minh Thần (LgT22)	800	800	
2	Nâng cấp sỏi phún tuyến đường ấp Long An (đoạn từ nhà ông 7 Phùng đến nhà ông Nhanh)	900	900	
3	Mương thoát nước từ UBND xã đến Trạm bơm Long Thuận	1.300	1.300	